

VĂN MẪU LỚP 12: TÂY TIẾN – QUANG DŨNG

TUYỂN CHỌN 5 BÀI VĂN MẪU “PHÂN TÍCH BÀI THƠ TÂY TIẾN CỦA QUANG DŨNG”

BÀI MẪU SỐ 1:

Mở bài:

Mọi cuộc chiến tranh rồi sẽ qua đi, bụi thời gian có thể phủ dày lên hình ảnh của những anh hùng vô danh, nhưng văn học với sứ mệnh thiêng liêng của nó đã khắc họa một cách vĩnh viễn vào tâm hồn người đọc hình ảnh những người con anh hùng của đất nước đã ngã xuống vì nền độc lập của Tổ quốc trong suốt trường kỳ lịch sử. Và “Tây Tiến” là 1 trong những bài thơ hay, tiêu biểu của Quang Dũng cũng đã dựng lên một bức tượng đài bất tử như vậy về người lính cách mạng trong cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược. Đó là bức tượng đài đã làm cho những người chiến sĩ yêu nước từng ngã xuống trong những tháng năm gian khổ ấy bất tử cùng thời gian

“Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi!

Hồn về Sầm Nứa chẳng về xuôi”

Thân bài:

Nhắc đến nhà thơ Quang Dũng, chúng ta nghĩ ngay đến tác phẩm đề tài của ông – Tây Tiến. Bởi lẽ nó đã gắn bó 1 thời sâu sắc với nhà thơ. Tây Tiến là 1 đơn vị bộ đội thời kháng chiến chống Pháp được thành lập năm 1947 làm nhiệm vụ phối hợp với bộ đội Lào đánh tiêu hao sinh lực địch ở vùng Thượng Lào, trấn giữ 1 vùng rộng lớn ở Tây Bắc nước ta và biên giới Việt Lào. Quang Dũng từng là đại đội trưởng của binh đoàn Tây Tiến nhưng đến đầu năm 1948 vì yêu cầu nhiệm vụ ông chuyển sang đơn vị khác. Bài thơ được sáng tác cuối năm 1948 khi nhà thơ đóng quân ở Phù Lưu Chanh_ 1 làng ven bờ sông Đáy, nhớ về đơn vị cũ ông đã viết nên bài thơ. Lúc đầu, ông đặt bài thơ là “Nhớ Tây Tiến” nhưng về sau đổi lại thành “Tây Tiến” vì cả bài thơ đã là một nỗi nhớ và chỉ với 2 từ “Tây Tiến” cũng đủ gợi lên nỗi nhớ – cảm hứng chủ đạo trong toàn bộ bài thơ.

Là 1 người lính trẻ hào hoa, lãng mạn ra đi theo tiếng gọi của Tổ quốc, sống và chiến đấu nơi núi rừng gian khổ nhưng chất thi sĩ vẫn trào dâng mãnh liệt trong lòng nhà thơ. 1 thời gắn bó sâu đậm với Tây Tiến, với đồng đội, với núi rừng đã làm cho ông ko khỏi bồi hồi, xúc động khi nỗi nhớ về Tây Tiến dâng trào trong kí ức của nhà thơ.

“Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi!

Nhớ về rừng núi nhớ chơi vơi”

Câu thơ như tiếng gọi chân thành, tha thiết xuất phát từ trái tim và tâm hồn người thi sĩ. Bằng cách sử dụng câu cảm thán và thủ pháp nghệ thuật nhân hoá, câu thơ trở nên đẹp diệu kỳ. “Sông Mã” ko đơn thuần là 1 con sông – nơi đã từng là địa bàn hoạt động của đoàn quân Tây Tiến – mà nó đã trở thành 1 hình ảnh hiện hữu, 1 chứng nhân lịch sử trong suốt cuộc đời người lính Tây Tiến với bao

nổi vui buồn, được mất. “Tây Tiến” ko chỉ để gọi tên 1 đơn vị bộ đội mà nó đã trở thành 1 người bạn ” tri âm tri kỉ” để nhà thơ giải bày tâm sự.

Câu thơ thứ 2 với điệp từ “nhớ” được lặp lại 2 lần đã diễn tả nỗi nhớ quay quắt, cồn cào đang ùa vào tâm trí Quang Dũng. Tính từ “chơi vui” – biểu cảm một nỗi nhớ nhẹ và rất sâu – kết hợp với từ “nhớ” đã khắc sâu được tình cảm nhớ nhung da diết của nhà thơ. Và nỗi nhớ đó như 1 cơn thác lũ tràn vào tâm trí đẩy ông vào trạng thái bồng bềnh, hư ảo. Có lẽ Quang Dũng đã học tập cách diễn đạt nỗi nhớ trong ca dao:

*“Ra về nhớ bạn chơi vui
Nhớ chiếu bạn trải
Nhớ chăn bạn nằm”*

2 câu đầu với cách dùng từ chọn lọc, gợi hình gợi cảm đã mở cửa cho nỗi nhớ trào dâng mãnh liệt trong tâm hồn nhà thơ.

*“Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi
Mường Lát hoa về trong đêm hơi
Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm
Heo hút cồn mây súng ngửi trời
Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống
Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi”*

Quang Dũng đã liệt kê hàng loạt các địa danh như: Sài Khao, Mường Lát, Pha Luông...- địa bàn hoạt động của binh đoàn Tây Tiến – những cái tên mang âm hưởng của rừng núi hoang vu và mang đại. Núi rừng Tây Bắc đẹp hùng vĩ mà dữ dội, một vùng đất có địa hình hiểm trở, khí hậu khắc nghiệt, nơi rừng thiêng nước độc. Có những đêm dài hành quân người lính Tây Tiến vất vả đi trong đêm dày đặc sương giăng, ko nhìn rõ mặt nhau. “Đoàn quân mỏi” nhưng tinh thần ko “mỏi”. Bởi ý chí quyết tâm ra đi vì Tổ quốc đã làm cho những trí thức Hà thành yêu nước trở nên kiên cường, bất khuất hơn. Quang Dũng đã rất tài tình khi đưa hình ảnh “sương” vào đây để khắc hoạ rõ hơn sự khắc nghiệt của núi rừng Tây Bắc trong những đêm dài lạnh lẽo. Cũng miêu tả về “sương”, Chế Lan Viên cũng đã viết trong “Tiếng hát con tàu”:

*“Nhớ bản sương giăng, nhớ đèo mây
phủ Nơi nao qua lòng lại chẳng yêu
thương Khi ta ở chỉ là nơi đất ở
Khi ta đi đất đã hóa tâm hồn”*

Thiên nhiên Tây Bắc, qua ngòi bút lãng mạn của Quang Dũng, được cảm nhận với vẻ đẹp vừa đa dạng vừa độc đáo, vừa hùng vĩ vừa thơ mộng, hoang sơ mà ấm áp. Có những lúc người lính Tây Tiến phải vất vả để trèo lên đỉnh chạm đến mây trời. Quang Dũng đã khéo léo sử dụng từ “thăm thẳm” mà ko dùng từ “chót vót”. Bởi nói “chót vót” người ta còn có thể cảm nhận và thấy được bề sâu của nó nhưng “thăm thẳm” thì khó có ai có thể hình dung được nó sâu thế nào. Bằng những từ láy gợi hình ảnh rất cao như “khúc khuỷu”, “thăm thẳm”, “heo hút”, nhà thơ đã làm cho người đọc cảm nhận được cái hoang sơ, dữ dội của núi rừng Tây Bắc. Hình ảnh nhân hoá, ẩn dụ “súng ngửi trời” được dùng rất hồn nhiên và cũng rất táo bạo, vừa ngộ nghĩnh, vừa có chất tinh nghịch của người lính, cho ta thấy bên cạnh thiên nhiên hiểm trở còn hiện lên hình ảnh người lính với tư thế oai phong

lầm liệt nơi núi rừng hoang vu. Câu thơ sử dụng nhiều thanh trắc đã tạo nên vẻ gân guốc, nhọc nhằn đã nhấn mạnh được cảnh quang thiên nhiên Tây Bắc thật cheo leo, hiểm trở. Đứng trên đỉnh dốc núi cao, họ nhìn xuống con đường hiểm trở vừa vượt qua và con đường gấp khúc sẽ đi xuống. Đường lên dốc và đường xuống dốc đều thăm thẳm, hun hút. Hình ảnh thơ thật đối xứng, câu thơ như một đường thẳng bị bẻ gấp lại:

“Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống”

Điệp từ “ngàn thước” đã mở ra 1 ko gian nhìn từ trên xuống cũng như từ dưới lên thật hùng vĩ. Bên cạnh cái hiểm trở, hoang sơ ta cũng thấy được vẻ đẹp trữ tình nơi núi rừng:

“Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi”

Xa xa , lẫn trong màn mưa núi sương rừng, bản làng mờ ảo, thấp thoáng trong thung lũng, lúc ẩn lúc hiện. Có những cơn mưa rừng chợt đến đã để lại bao giá rét cho người lính Tây Tiến. Nhưng dưới ngòi bút của Quang Dũng, nó trở nên lãng mạn, trữ tình hơn. Nhà thơ đã thông minh , sáng tạo khi nói đến mưa rừng bằng cụm từ “mưa xa khơi”. Nó gợi lên 1 cái gì đó rất kì bí, hoang sơ giữa chốn núi rừng. Câu thơ thứ 8 với 7 thanh bằng như làm dịu đi vẻ dữ dội, hiểm trở của núi rừng và mở ra 1 bức tranh thiên nhiên nơi núi rừng đầy lãng mạn. Những câu thơ Tây Tiến giàu chất tạo hình hôm nay gợi nhớ những dòng thơ trong “Chinh phụ ngâm khúc”

“Hình khe thế núi gần xa

Đứt thoi lại nổi, thấp đà lại cao

Sương đầu núi buổi chiều như dữ dội

Nước lòng khe nẻo suối còn sâu”

8 câu thơ đầu của bài thơ Tây Tiến là nỗi nhớ về núi rừng Tây Bắc, về đồng đội Tây Tiến. Qua những chi tiết đặc tả về thiên nhiên núi rừng Tây Bắc, nó đã trở thành 1 kí ức xa xôi trong tâm trí nhà thơ. Đó là 1 nỗi nhớ mãnh liệt của người lính Tây Tiến nói riêng và của những người lính nói chung.

Hình ảnh người lính Tây Tiến là một bức tượng đài đẹp đẽ với tư thế hiên ngang, khí phách anh hùng và có cả những say mê, ước vọng lãng mạn, đẹp đẽ. Nhưng thơ Quang Dũng còn tả rất thực về những mất mát, hy sinh của đoàn binh Tây Tiến. Không thi vị hóa hiện thực ngòi bút thơ Quang Dũng dám nhìn thẳng vào những tổn thất tất yếu của con người trong cuộc chiến tranh tàn khốc. Hình ảnh người lính Tây Tiến có những phút giây mệt mỏi:

“Anh bạn dãi dầu không bước nữa

Gục lên súng mũ bỏ quên đời”

Chữ “dãi dầu” đã lột tả được hết sự khốc liệt của cuộc chiến đấu. Bao nhiêu sóng gió, hiểm nguy, gian khổ phủ lên đầu người lính nên mệt mỏi, dãi dầu là những phút giây đương nhiên. Người lính Tây Tiến không rũ bỏ, quay lưng lại với kháng chiến, phải chăng phút giây phó mặc, bất cần, đầy ngạo nghễ của người lính cũng là điều tất yếu đó sao. Các anh đã không bước tiếp được nữa trên con đường hành quân đầy gian khổ. Có những người bạn của Quang Dũng gục lên súng ngủ. “Ngục” là một động từ miêu tả động thái rất nhanh, biểu thị không còn sức chịu đựng được nữa. Các anh cố gượng dậy bước tiếp nhưng không còn sức. Câu thơ: “ngục lên súng mũ bỏ quên đời” tả một giấc ngủ ngàn thu, cực tả những gian khổ và hy sinh.

Cũng có người hiểu câu thơ này tả một giấc ngủ tranh thủ của người lính để lấy sức tiếp tục đường hành quân. Nhưng câu thơ đầu viết theo nghĩa nào cũng đều nói về sự gian khổ tột cùng.

Nhưng nhiều người hiểu theo cách ở trên bởi nó phù hợp với chất bi tráng của cuộc đời chiến binh Tây Tiến: chết rồi mà vẫn ngang tàng, khí phách. Ba chữ cuối: “bỏ quên đời” thể hiện tinh thần, thái độ của người lính trước cái chết, xem như đó là điều hiển nhiên, nhẹ tựa lông hồng. Các anh lên đường, đến với núi rừng miền Tây và biết rằng: “Cổ lai chinh chiến kỉ nhân hồi” (xưa nay chinh chiến mấy ai trở về)

Nếu ở mấy câu đầu tác giả mở rộng thiên nhiên miền Tây Bắc mênh mông qua không gian hùng vĩ, thơ mộng của những cơn mưa rừng với độ cao chạm đến cả mây trời của đỉnh núi Tây Bắc. Thì đến với hai câu thơ sau đây thiên nhiên lại được khám phá theo chiều thời gian với hai từ láy “chiều chiều” và “đêm đêm”

*“Chiều chiều oai linh thác gầm thét
Đêm đêm Mường Hịch cọp trêu người”*

Người ta hay nói đến rừng thiêng nước độc, lam sơn chướng khí. Với rừng núi Tây Bắc, cứ mỗi buổi chiều tà lại nghe tiếng thác gầm thét đổ xuống từ trên cao và cứ mỗi đêm sâu lại nghe tiếng cọp gầm. Âm thanh nào cũng ghê rợn. Quang Dũng bằng tài thẩm âm của mình đã cụ thể hóa và làm sống động hóa những nhận xét của người đời. Vậy chỉ với hai câu thơ, Quang Dũng đã phát huy tối đa trí tưởng tượng để cực tả vẻ hoang sơ, hùng vĩ của núi rừng, miền đất ấy còn chứa nhiều điều hoang sơ và huyền bí của miền rừng núi Tây Bắc. Những hiểm nguy vẫn rình rập đâu đó, những nét dữ dội quyết liệt mà đoàn binh Tây Tiến đã một thời vượt qua.

*“Nhớ ôi Tây Tiến cơm lên khói
Mai Châu mùa em thơm nếp xôi”*

Chiến binh Tây Tiến hào hùng mà cũng rất đời, rất nhạy cảm trước vẻ đẹp thiên nhiên và sự đầm ấm tình người. Hai câu thơ không có cảnh thiên nhiên miền Tây, chỉ có cảnh sinh hoạt đời sống thường ngày. Sau những câu thơ rất dữ dội và gân guốc là một cảm xúc thơ đầm ấm, thiết tha. Câu cảm thán gọi nổi băng khuâng khi hồi tưởng lại những kỉ niệm ấm áp: lúc đoàn binh dừng lại sau một đoạn đường hành quân vất vả, lều trại được dựng lên ở một bản làng, một bếp lửa ánh đỏ hồng, một nồi xôi hương bay ngào ngạt, khói bếp khói cơm bay lên hòa quyện vào khói lam chiều. Đồng đội lại quây quần bên nhau, quên đi bao vất vả, gian khổ. Chiến tranh lùi lại vào một góc khuất nào đó nhường chỗ cho một cảnh sinh hoạt tươi vui.

ở đoạn hai, thiên nhiên và con người Tây Bắc lại được mở ra với một vẻ đẹp mới, khác với đoạn đầu. Anh hùng trong chiến đấu nhưng người lính Tây Tiến cũng say mê, lãng mạn trong đêm hội:

*“Doanh trại bừng lên hội đuốc hoa
Kìa em xiêm áo tự bao giờ
Khèn lên man điệu nàng e ấp
Nhạc về Viên Chăn xây hồn thơ
Người đi Châu Mộc chiều sương ấy
Có thấy hồn lau nẻo bến bờ
Có nhớ dáng người trên độc mộc
Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa”*

Những câu thơ đầy ánh sáng và âm thanh, có thơ và có nhạc, đối lập hoàn toàn với những con đường hành quân gian lao, nguy hiểm, với những thiếu thốn, nhọc nhằn... Điều nhạc hồn thơ như thăng hoa cho tâm hồn người chiến sĩ cất cánh, hòa nhịp vào những điệu khèn, câu hát say mê. Không gian Tây Bắc chơi vơi trong một miền tâm thức, với dáng người trên độc mộc, với dòng nước lũ hoa đong đưa, khắc sâu, ghi tạc trong tâm hồn người chiến sĩ. Những câu hỏi tu từ dịu nhẹ, băng khuâng làm không gian núi rừng thêm chơi vơi, bàng lảng trong sương, trong khói. Ngôi bút tả thực của Quang Dũng đến đây trở nên mềm mại và uyển chuyển, chứa đựng cái tình sâu lắng, thiết tha.

Qdũng cũng không chỉ khắc tạc hình ảnh của những người lính với một đời sống tình cảm hết sức phong phú, những tình cảm lớn lao là tình quân dân. Qdũng đã đặc biệt quan tâm tới ý tưởng dựng tượng đài người lính Tây Tiến trong tác phẩm của mình. Nhà thơ đã sử dụng hệ thống ngôn ngữ giàu hình ảnh, hàng loạt những thủ pháp như tương phản, nhân hoá, tăng cấp ý nghĩa để tạo ấn tượng mạnh, để khắc tạc một cách sâu sắc vào tâm trí người đọc hình ảnh những người con anh hùng của đất nước, của dân tộc. Đó là bức tượng đài sừng sững giữa núi cao sông sâu, giữa một không gian hùng vĩ như chúng ta đã thấy trong các câu thơ:

*“Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc
Quân xanh màu lá dữ oai hùm
Mắt trừng gửi mộng qua biên giới
Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm
Rải rác bên cương mỏ viễn xứ
Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh
Áo bào tay chiếu anh về đất
Sông Mã gầm lên khúc độc hành”*

Nếu như ở những đoạn thơ trước đó người lính mới chỉ hiện ra trong: ” Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi” hay trong khung cảnh hết sức lãng mạn trong đêm liên hoan, đêm lửa trại thắm tình các nước thì ở đây là hình ảnh đoàn binh không mọc tóc da xanh như lá rừng. Cảm hứng chân thực của qdũng đã không né tránh việc mô tả cuộc sống gian khổ mà người lính phải chịu đựng. Những cơn sốt rét rừng làm tóc họ không thể mọc. Cũng vì sốt rét rừng mà da họ xanh như lá cây (chứ không phải họ xanh màu lá nguy trang), vẻ ngoài dường như rất tiêu tụy. Nhưng thế giới tinh thần của người lính lại cho thấy họ chính là những người chiến binh anh hùng, họ còn chứa đựng cả một sức mạnh áp đảo quân thù. Cái giới của qdũng là mô tả người lính với những nét khắc khổ tiêu tụy nhưng vẫn gợi ra âm hưởng rất hào hùng của cuộc sống. Bởi vì câu thơ:

“Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc”

Với những thanh trắc rơi vào trọng âm đầu của câu thơ như “tiến”, “mọc tóc” đã làm âm hưởng của câu thơ vút lên. Chẳng những thế, họ còn là cả một đoàn binh. Hai chữ “đoàn binh” – âm Hán Việt đã gợi ra một khí thế hết sức nghiêm trang, hùng dũng. Thủ pháp tương phản mà qdũng sử dụng ở câu thơ “Quân xanh màu lá dữ oai hùm” không chỉ làm nổi bật lên sức mạnh tinh thần của người lính mà còn thấm sâu màu sắc văn hoá của dân tộc. ở đây, nhà thơ muốn nói tới sức mạnh bách chiến bách thắng bằng một hình ảnh quen thuộc trong thơ văn xưa. Phạm Ngũ Lão cũng ca ngợi người anh hùng vệ quốc trong câu thơ: “Hoành sóc giang san cáp kỷ thu – Tam quan kỳ hổ khí thôn ngưu”. Và ngay cả Hồ Chí Minh trong “Đăng sơn” cũng viết: “Nghĩa binh tráng khí thôn ngưu đầu – Thể diện sài long xâm lược quân”

Có thể nói qđũng đã sử dụng một môtip mang đậm màu sắc phương Đông để câu thơ mang âm vang của sử, hình tượng người lính cách mạng gắn liền với sức mạnh truyền thống của đtộc. Đọc câu thơ: “Quân xanh màu lá dữ oai hùm” ta như nghe thấy âm hưởng của một hào khí ngút trời Đông á.

Người lính Tây Tiến mạnh mẽ, rắn rỏi trong chiến đấu, nhưng cũng hết sức lãng mạn, say mê trong những giây phút thơ mộng. ở đây, có sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa tư chất của một anh hùng và phong cách của một trí thức lãng mạn. Hình tượng người lính Tây Tiến bỗng trở nên rất đẹp khi qđũng bổ sung vào bức tượng đài này chất hào hoa, lãng mạn trong tâm hồn họ:

*“Mắt trừng gửi mộng qua biên giới
Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm”*

Bao nhiêu yêu thương, nhớ mong, mộng ước của họ được gửi gắm, dồn tụ ở hình ảnh “mắt trừng”. Hình ảnh ấy không chỉ gọi một nỗi niềm đau đáu khôn nguôi mà còn chất chứa bao khắc khoải, mong chờ. Bên giới & Hà Nội hoa lệ có một khoảng cách rất xa xôi, người lính Tây Tiến muốn thông qua những mộng đẹp, những khát vọng diệt thù để làm cầu nối thu gắn không gian, kéo hẹp khoảng cách. “Dáng kiều thơm” và một Hà Nội phồn hoa xa xôi chính là nguyên do của nỗi niềm mong nhớ ấy. Đó không phải là một bóng dáng nào cụ thể nào, cũng không chỉ bó hẹp trong một tình yêu đôi lứa, niềm nhớ thương dâng trào của người lính cao hơn là một vẻ đẹp tâm lòng luôn hướng về Tquốc, hướng về Thủ đô. Người lính dẫu ở nơi biên cương hay viễn xứ xa xôi mà lòng lúc nào cũng hướng về Hà Nội. Người lính Tây Tiến dẫu “mắt trừng gửi mộng qua biên giới” mà niềm thương nỗi nhớ vẫn hướng về một “dáng kiều thơm”. Đã một thời, với cái nhìn ấu trĩ, người ta phê phán thói tiểu tư sản, thực ra nhờ vẻ đẹp ấy của tâm hồn mà người lính có sức mạnh vượt qua mọi gian khổ, người lính trở thành một biểu tượng cho vẻ đẹp của con người Việt Nam. Quang Dũng đã tạo nên một tương phản hết sức đặc sắc – những con người chiến đấu kiên cường với ý chí sắt thép cũng chính là con người có một đời sống tâm hồn phong phú. Người lính Tây Tiến không chỉ biết cầm súng cầm gươm theo tiếng gọi của non sông mà còn rất hào hoa, giữa bao nhiêu gian khổ, thiếu thốn trái tim họ vẫn rung động trong một nỗi nhớ về một dáng kiều thơm, nhớ về vẻ đẹp của Hà Nội – Thăng Long xưa. Ta bỗng nhớ đến câu thơ của Huỳnh Văn Nghệ: “Từ thuở mang gươm đi mở nước
– Nghìn năm thương nhớ đất Thăng Long”

Nếu như ở 4 câu thơ trên, người lính Tây Tiến hiện ra trong hình ảnh một đoàn binh với những bước chân Tây tiến vang dội khí thế hào hùng và một thế giới tâm hồn hết sức lãng mạn thì ở đây bức tượng đài người lính Tây Tiến được khắc tạc bằng những đường nét nổi bật về sự hy sinh của họ. Quang Dũng đã mô tả một cách chân thực sự hy sinh của người lính bằng cảm hứng lãng mạn, hình tượng vì thế chẳng những không rơi vào bi lụy mà còn có sức bay bổng.

*“Rải rác biên cương mồ viễn xứ
Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh
Áo bào thay chiếu anh về đất
Sông Mã gầm lên khúc độc hành”*

Ngay chính trong cái chết, người lính Tây Tiến vẫn thể hiện, khẳng định được khí phách anh hùng, tư thế ngạo nghễ của mình. Người ta có thể rùng mình ghê sợ trước cái lạnh lẽo, hoang vu của những “mồ viễn xứ” nhưng không khỏi tự hào, kiêu hãnh trước sự hi sinh bất khuất anh hùng của đoàn binh. Những từ Hán Việt “biên cương, chiến trường, viễn xứ, độc hành” được sử dụng trang trọng giống như những nén tâm hương trước họ. Ngày xưa, nhà vua vẫn thường ban tặng áo bào cho

các tráng sĩ thắng trận trở về, nhưng ở thời của người lính Tây Tiến thì làm gì có chiếc áo bào nào. Vậy mà Quang Dũng vẫn gọi những manh áo lính với một cách kiêu hãnh là “áo bào”. Những người trong cuộc kể lại rằng ngày ấy lúc đầu có quan tài và bài niệm nhưng sau đó lính Tây Tiến hi sinh nhiều, người bản xứ đã cho những manh chiếu quấn thân, nhưng rồi chiếu cũng hết, họ đã mặc nguyên những chiếc áo lính để trở về với đất mẹ. Quang Dũng muốn tránh đi sự thật đau lòng nên đã gọi đó là chiếc áo bào. Đó là một cách nói sang trọng, an ủi người ra đi và cũng đỡ tủi lòng người đưa tiễn. Cụm từ “anh về đất” nói về cái chết nhưng lại bắt tử hoá người lính, nói về cái bi thương nhưng lại bằng hình ảnh tráng lệ. Với hai lần xuất hiện trong bài thơ, sông Mã đã luôn gắn liền và dõi theo con đường hành quân, đấu tranh gian khổ của đoàn binh. Sự ra đi của người lính Tây Tiến là một hiện thực tất yếu của chiến tranh và thiên nhiên hòa cùng nỗi đau với con người. Sông Mã gào thét, vang vọng lên “khúc độc hành” giống như một khúc tráng ca tiễn đưa người anh hùng về với đất mẹ. Sự hi sinh ấy được đặt giữa đất trời, thiên nhiên, có đất mẹ dang tay đón đợi, có dòng sông Mã anh hùng dạo lên khúc tráng ca, đó là sự hi sinh cao đẹp, cao quý nhất.

Qua bài thơ Tây Tiến của Quang Dũng, hình ảnh người lính hiện lên chân thực, lãng mạn, đa tình, đa cảm đồng thời cũng rất hào hùng. Với nhiều từ ngữ mang sắc thái cổ điển, trang trọng tác giả tạo được không khí thiêng liêng, làm cho cái chết bi tráng của người lính vang động cả thiên nhiên. Âm hưởng bốn câu thơ cuối làm cho hơi thơ cứ vọng dài thăm thẳm không dứt, hòa với bước đường của người chiến sĩ tình nguyện lên đường vì đất nước.

*“Tây Tiến người đi không hẹn ước
Đường lên thăm thẳm một chia phôi
Ai lên Tây Tiến mùa xuân ấy
Hồn về Sầm Nứa chẳng về xuôi”*

Kết bài:

Hơn năm mươi năm qua, bài thơ Tây Tiến vẫn còn sức quyến rũ với người đọc hôm nay, gọi về những năm tháng không thể nào quên trong giai đoạn kháng chiến chống Pháp. Bằng bút pháp vừa hiện thực vừa lãng mạn, Quang Dũng diễn đạt tài tình nỗi gian khổ trên những con đường hành quân của binh đoàn Tây Tiến, dựng lên được hình tượng vô cùng đẹp đẽ về người lính với hào khí ngất trời trong chiến đấu và nét hào hoa, lãng mạn trong tâm hồn. Bức tượng đài người lính Tây Tiến được khắc tạc bằng cả tình yêu của Quang Dũng đối với những người đồng đội, đối với đất nước của mình

BÀI MẪU SỐ 2:

Cuộc kháng chiến chống Pháp đi qua để lại những dấu ấn không thể phai mờ trong tâm hồn dân tộc. Đó là điểm hội tụ của muôn triệu tấm lòng yêu nước môi trường thử thách tinh thần chiến đấu ngoan cường, bất khuất của nhân dân ta. Cuộc kháng chiến còn làm nảy sinh biết bao hình ảnh đẹp mà đẹp nhất là hình ảnh người lính.

Bên cạnh những bài thơ nổi tiếng một thời như Đồng chí của Chính Hữu, Nhớ của Hồng Nguyên..., Tây Tiến của Quang Dũng là một thi phẩm đặc sắc Đoàn quân Tây Tiến quy tụ một lực lượng đông đảo đủ mọi tầng lớp thanh niên từ khắp phố phường Hà Nội. Có nhiều thanh niên học sinh thuộc tầng lớp trí thức tiểu tư sản vừa rời trang sách nhà trường để tham gia vào cuộc chiến đấu của dân tộc. Tất cả những con người ấy ra đi với lí tưởng chung của dân tộc chiến đấu bảo vệ độc lập, tự do của Tổ quốc. Họ ra đi không hẹn ngày trở về chiến đấu với mục đích “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh” Cái ảnh thần ấy là hào khí của cả một thế hệ, đã từng được phản ánh trong một bài hát thời đó:

*Đoàn Vệ quốc quân một lần ra đi,
Nào có sá chi đâu ngày trở về.*

Trong đoàn người nô nức lên đường đi chiến đấu, trong hàng ngũ những thanh niên trí thức ngày hôm qua có khi là những tự vệ chiến đấu trên phố phường, chiến lũy Hà Nội, mà hôm nay đã có mặt trong đoàn quân Tây Tiến, thấp thoáng xuất hiện một khuôn mặt: Quang Dũng, tác giả của bài thơ. Như bao thanh niên trí thức của Hà Nội ngày ấy, Quang Dũng cũng hào hứng gia nhập đoàn quân Tây Tiến với một niềm say mê của tuổi trẻ và một chút lãng mạn của những người thanh niên “nho sĩ quy tộc” ảnh hưởng trong Chinh phụ ngâm:

Giã nhà đeo bức chiến bào hay Gieo Thái Sơn nhẹ tựa hồng mao. Cũng chính vì thế mà những thanh niên như Quang Dũng sẵn sàng chấp nhận mọi gian khổ, hi sinh để chiến đấu đến ngày thắng lợi cuối cùng. Vào Tây Tiến, Quang Dũng cùng sống và chiến đấu một thời gian với đơn vị này và sau đó chuyển sang đơn vị khác. Một ngày ngồi ở Phù Lư Chanh, Quang Dũng nhớ về những người đồng đội, nhớ về những tháng ngày chiến đấu gian nan nhưng hào hùng, nhớ đơn vị cũ, nhớ những con đường hành quân mà ông cùng đơn vị từng đi qua. Nỗi nhớ ấy dần lớn lên trong Quang Dũng, bật ra thành hai câu thơ:

*Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi!
Nhớ về rừng núi nhớ chơi vơi.*

Cuộc sống chiến đấu của Tây Tiến cùng những nơi mà đơn vị đã đi qua hẳn là những kỉ niệm hết sức sâu đậm trong tâm hồn nhà thơ. Hẳn một phần quãng đời Quang Dũng gắn bó với Tây Tiến là cuộc sống hoạt động trong vùng rừng núi. Bởi thế, nhà thơ nhớ về Tây Tiến là nhớ ngay về sông Mã, nhớ về rừng núi với bao kỉ niệm vui buồn, ấn tượng về một miền rừng núi khắc nghiệt đã để lại trong tâm hồn nhà thơ dấu ấn chẳng phai mờ. Vì thế, Quang Dũng nhớ về những tháng ngày đã qua với một tình cảm yêu thương lắm nhưng chẳng biết gọi lên chính xác nỗi nhớ ấy. Nhớ chơi vơi! hai liếng chơi vơi dùng ở đây thật là đắc địa. diễn tả một nỗi nhớ không có hình, không có lượng nhưng hình như rất nặng và menh mang đầy ắp. Cái tâm trạng nhớ ấy ta đã bắt gặp không chỉ một lần trong ca dao: Ra về nhớ bạn chơi vơi, hoặc:

Nhớ ai bồi hồi bồi hồi,

Như đứng đống lửa, như ngồi đống than.

Quang Dũng lấy nỗi nhớ trong ca dao để tượng trưng thêm cho nỗi nhớ chơi vơi của mình, thật là chi tiết đắt giá! Ngay từ đầu bài thơ, ông đã miêu tả vùng rừng núi ấy thiết tha như thể làm cho người đọc chú ý ngay. Nhớ Tây Tiến, nhớ về sông Mã và núi rừng trùng điệp, nhớ con đường hành quân:

*Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi
Mường Lát hoa về trong đêm hơi
Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm
Heo hút cồn mây súng ngửi trời
Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống
Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi.*

Con đường hành quân điệp trùng với bao cái khắc nghiệt, dữ dội của mỗi vùng rừng biên ải. Đọc đoạn thơ, chưa cần suy ngẫm nội dung bên trong, chúng ta đã có thể hình dung ra con đường mà Quang Dũng miêu tả. Kết cấu đoạn thơ cứ thanh bằng thanh trắc đan chéo nhau, trải dài ra miên man, vô tận như con đường xa thăm khắp khênh. Nhạc điệu êm ả, triền miên. Đoàn quân Tây Tiến đi trong lớp sương dày của núi rừng, tất cả lung linh trong lớp sương khói mờ ảo, như thực, như mộng. Thế nhưng, mỗi địa danh đều gợi lên trong người đọc về hình ảnh của một xứ lạ, phương xa; nếu ta chỉ thử thay Sài Khao bằng một tên gọi khác là lớp sương huyền ảo ấy lan biến ngay. Đoàn quân Tây Tiến cất bước, trên con đường xa vạn dặm, với cái trắc trở, gập ghềnh của con đường. Đã dốc lên khúc khuỷu mà còn dốc thăm thẳm, đã ngàn thước lên cao rồi lại ngàn thước xuống thì đúng là đến độ cao chất ngất, ngoằn ngoèo khó đi. Tất cả những đặc điểm ấy diễn tả nỗi khó khăn của đoàn quân Tây Tiến khi hành quân. Nó ghi lại ấn tượng về một miền rừng núi thật là dữ dội và khắc nghiệt Quang Dũng có những cách dùng từ rất tinh tế mà cũng hết sức tinh nghịch: núi cao chạm mây nổi thành cồn heo hút, và để diễn tả chiều cao của núi thì chỉ ba chữ súng ngửi trời nghe thật ngộ nghĩnh. Phải chăng đó là cách gọi của lính mà Quang Dũng ghi lại với tư cách một người trong cuộc? Dù sao, qua những từ ngữ, chi tiết và cách kết hợp thanh điệu của đoạn thơ cũng đã vẽ lên trước mắt ta hình ảnh một miền rừng núi mà đoàn quân Tây Tiến đã từng đi qua. Có những câu thơ dùng toàn vần bằng rất hay:

Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi

Sau khi ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống người chiến sĩ Tây Tiến như đứng trên núi cao mà nhìn xuống thung lũng phủ kín trong màn mưa. Những ngôi nhà như đang trôi bồng bềnh trong làn mưa trắng. Thanh bằng của từng chữ trải ra, mênh mang, diễn tả cái màn mưa phủ giăng thung lũng. Rừng núi trùng, ấn tượng về miền rừng núi cũng thật là khắc nghiệt và dữ dội:

*Chiều chiều oai linh thác gầm thét
Đêm đêm Mường Hịch cọp trêu người.*

Chỉ hai câu thơ thôi mà gieo vào lòng ta tất cả những sự khắc nghiệt của miền rừng núi này - một miền núi rừng âm u với thú dữ đe dọa con người. Hai chữ Mường Hịch đi với nhau nghe nặng như chân cọp. Có một điều kì lạ là nếu ta thay địa danh này bằng hai chữ khác như Châu Thuận chẳng hạn, thì hiệu lực câu thơ sẽ giảm sút ngay. Qua sự miêu tả của Quang Dũng, một vùng núi rừng biên ải hiện lên với tất cả sự khắc nghiệt, dữ dội của thiên nhiên. Đó là những khó khăn mà người chiến sĩ

Tây Tiến phải vượt qua trên con đường hành quân. Cái trắc trở, gian lao của con đường Tây Tiến chợt làm chúng ta nhớ đến câu thơ của Lí Bạch:

Thực đạo chi nan, nan ư thương thanh thiên.

(Đường xứ Thực khó đi, khó hơn lên tận trời xanh).

Đó là tất cả những gian khổ, nguy hiểm do thiên nhiên đem đến mà người chiến sĩ Tây Tiến phải chịu đựng.

Anh bạn dãi dàu không bước nữa

Gục lên súng mũ, bỏ quên đời!

Quang Dũng nói cái thực trên con đường Tây Tiến. Bao người chiến sĩ đã nằm lại trên con đường hành quân. Có một điều lạ làm toả sáng cả ý thơ là người lính Tây Tiến đến lúc gục xuống vẫn cố gắng trong tư thế của người lính, chết rồi nhưng súng mũ vẫn còn đó, hành trang của người chiến sĩ vẫn còn trong tư thế tiếp tục cuộc hành trình. Bao cảnh gian khổ khó khăn, khắc nghiệt dữ dội của con đường hành quân, của thiên nhiên xứ lạ đã thử thách người chiến sĩ Tây Tiến một cách ghê gớm. Có những người lính đã vượt qua được, và cũng không ít những người phải nằm lại phía sau. Người lính dãi dàu qua mưa nắng, đi từ khó khăn này đến gian khổ khác, chịu hết thử thách này đến thử thách khác mà dường như vẫn chẳng nề hà; đến khi kiệt sức phải gục xuống thì cũng cố gắng gục xuống trong tư thế của người chiến sĩ.

Cho dù Quang Dũng có nói sự thực về một vùng rừng núi che lấp con người, nhưng chính những phẩm chất cao đẹp của người chiến sĩ đã đưa họ bay lên, vượt lên trên cái gian khổ và thiếu thốn. Quang Dũng là một người trong cuộc, rừng là chiến sĩ Tây Tiến, chính vì vậy mà nhà thơ viết về cuộc sống gian khổ của người chiến sĩ Tây Tiến một cách hết sức cảm động. Cái khắc nghiệt, khổ và dữ dội của một miền biên ải, những gian truân mà người chiến sĩ Tây Tiến phải chịu đựng và những ấn tượng không thể nào quên. Quang Dũng về người lính Tây Tiến không như những nhà thơ khác; ông nói thật về sự khổ, hi sinh của người lính một thời. Thế nhưng, hình ảnh anh bộ đội Tây Tiến không vì thế mà trở nên uỷ mị, ngược lại càng thêm cao đẹp hơn. Miêu tả nét chiến sĩ với cái bi, nhưng là “bi tráng”. Nói cái gian khổ để đề cao chiến thắng nói hi sinh để nâng hình ảnh người lính lên một tầm cao thời đại cũng là một cách “vẽ mây nảy trăng” trong hội hoạ vậy. Bởi chiến thắng có giá trị gì khi chiến thắng dễ dàng, không có hi sinh? Và hình ảnh người lính sẽ không thật cao đẹp nếu họ không trải qua những thử thách gian truân của cuộc sống chiến đấu khắc nghiệt.

Lao xao sóng vỗ ngọn tùng

Gian nan là nợ anh hùng phải vay.

Đó là một lời đúc kết kinh nghiệm về giá trị của chiến thắng, giá trị cả phẩm chất con người. Giữa bao cái gian khổ, khắc nghiệt đã thành ấn tượng niềm vui, dù ít ỏi, càng đáng nhớ hơn:

Nhớ ôi Tây Tiến cơm lên khói

Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa.

Dường như để trả trạng thái tâm hồn chúng ta về thế cân bằng sau khi chùng xuống trước cuộc sống chiến đấu của người chiến sĩ Tây Tiến, Quang Dũng hồi tưởng lại nhiều hình ảnh vui, ấm áp. Khói bếp, mùi thơm cơm nếp gợi cái ấm cúng của cuộc sống thanh bình, hạnh phúc. Sức nóng của nó đủ làm tâm hồn dần ấm lại sau những phút giây chứng kiến những gian khổ của người lính, đuốc hoa là hình ảnh có sức khơi gợi, gợi cho ta cái cảm giác tươi vui như đang chứng kiến lễ hội

đông vui. Hai liếng kia em vừa ngỡ ngàng, vừa sung sục nó diễn cả tâm hồn của người chiến sĩ Tây Tiến. Trong cả đoạn thơ diu dặt thành tiếng nhạc, tiếng khèn, phảng phất hình ảnh vui tươi của cuộc sống) bình như chẳng biết đến chiến tranh. Hình ảnh nhạc về Viên Chăn xây hồn là hình ảnh đẹp, thơ mộng, diễn tả tâm hồn phong phú của người lính Tây Tiến . Họ tổ chức hội vui, sau bao thử thách khắc nghiệt của núi rừng dữ dội. Và mặc dù biết rằng sẽ còn liên tục chịu đựng những gian truân, hi sinh, người lính Tây Tiến vẫn múa hát, đùa vui, vẫn lạc quan yêu đời. Có thể chỉ ngày hôm sau một người nào đó trong số họ phải nằm lại nơi núi rừng u tịch, nhưng hôm nay làm hồn họ vẫn mộng mơ, mơ đến những hình ảnh đẹp của thi và họa, xây hồn thơ. Và như vậy, họ sẵn sàng đón nhận mọi thử thách tiếp theo, coi đó như một việc bình thường mà đời lính phải chấp nhận. Không lên gân, không khiên cưỡng, mọi gian khổ hi sinh đối với người lính là chuyện bình thường và tất yếu, vì vậy mà họ vẫn lạc quan, vẫn yêu đời, vẫn sống với tâm hồn trẻ trung, tươi mát. Cũng vậy mà người lính Tây Tiến có thể vẫn nhớ một dáng thuyền độc mộc, hoặc một bông hoa trên dòng nước lũ. Những hình ảnh rất bình thường ấy, ngỡ rằng sau bao sự thử thách về tinh thần, người lính sẽ quên đi. Nhưng không, họ vẫn nhớ. Những hình ảnh ấy in sâu vào tâm hồn người lính Tây Tiến, là nguồn động viên thúc giục họ chiến đấu, dù tiếp tục đón nhận những thử thách mới:

Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc

Quân xanh màu lá dữ oai hùm

Mắt trừng gửi mộng qua biên giới

Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm. li "àn quân không mọc tóc! Có cách nói nào lại khơi dậy nhiều cảm xúc đến thế! Như vậy thì hình ảnh của anh bộ đội Tây Tiến có trở nên quái đản không? Không đâu! Đó chính là hình ảnh oai hùng của anh "Vệ trọc" nổi tiếng một thời rét nên tóc rụng và lại, cái cách nói đoàn quân không mọc tóc ấy phần nào cũng dựng nên hình ảnh người tráng sĩ với dáng dấp thật hùng dũng và hiên Quân không mọc tóc, quân lại xanh màu lá, màu xanh ấy có thể do cành lá trang, nhưng chủ yếu là do sốt rét rừng. Những cơn sốt rét ghê gớm đã để lại ấn tượng sâu sắc cho người chiến sĩ. Ta cảm động trước hình ảnh người sĩ Tây Tiến, và chợi nhớ đến hình ảnh người chiến sĩ trong một số bài thơ đương thời:

Khuôn mặt đã lên màu bệnh tật,

Đâu còn tươi nữa những ngày qua.

Người lính Tây Tiến cũng chịu đựng những cơn sốt rét ghê gớm ấy, thế nhưng, nó không làm nhụt đi ý chí của người chiến sĩ mà ngược lại họ càng chiến đấu dũng cảm hơn, kiên cường hơn, quân xanh màu lá nhưng vẫn dữ oai Cái khí phách hào hùng của người chiến sĩ Tây Tiến được ghi lại bằng sự so sánh cân bằng. Nếu ở khổ thơ trên, người lính chịu sự đe dọa của cọp thì họ cũng chiến đấu với tinh thần dũng cảm của một chúa sơn lâm như thế. Câu thơ sau nâng đỡ câu thơ trước vút bay lên như ánh hào quang của phẩm chất người lính Tây Tiến. Miêu tả khí thế chiến đấu hào hùng của người chiến thắng một sự so sánh như thế, Quang Dũng thực sự đã hiểu người lính và đã hòa đồng với họ. Chiến đấu dũng mãnh như thế, nhưng người lính Tây Tiến vẫn có đời sống tâm Hà Nội hết sức tinh tế:

Mắt trừng gửi mộng qua biên giới

Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm.

Người chiến sĩ ra đi từ những mái trường, chiến đấu nhưng vẫn không quên hậu phương. Phía trước là trận đánh, tình cảm thể hiện qua giấc mộng, có thực, có mơ. Dáng kiều thơm gợi nên

cái dáng vẻ yêu kiều của người con gái Thủ đô chữ thom được dùng với nghĩa như “sắc nước hương trời” vậy! Người chiến sĩ của Quang Dũng ra đi, mang theo cả phong thái hào hoa của người thanh niên trí thức, cái phong thái đã giúp người chiến sĩ sống bằng đời sống tâm ít phong phú sau mỗi trận đánh ác liệt.

Cái cuộc sống tâm hồn ấy là nguồn động lực giúp người lính tiếp tục chiến đấu để giành lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc thân thương. Và cũng vì thế, người chiến sĩ chấp nhận sự hi sinh:

Rải rác biên cương mồ viễn xứ

Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh.

Cứ thử làm công việc tách hai câu thơ thành từng câu một. Ôi! Cái ấn tượng bi thảm đến vô cùng mà câu thơ đầu mang đến thật mạnh mẽ. Không hiểu sao, cứ mỗi lần đọc đến câu thơ này là tôi lại chìm vào trong suy tưởng và nước mắt cứ rung rung! Trên con đường gập ghềnh xa thẳm của miền núi rừng biên giới đoàn quân Tây Tiến cứ đi và thỉnh thoảng có những con người phải tách ra khỏi đội hình. Những nắm mộ của người chiến sĩ mọc lên. Câu thơ thật là bi thảm. Nhưng câu thơ sau như một lực nâng vô hình, đã đưa câu thơ đầu lên cao, cái thảm giờ đây đã trở thành bi tráng. Nó bi tráng và hào hùng bởi Quang Dũng nói được một điều cốt lõi trong nhân cách của người lính: biết hi sinh, biết gian khổ nhưng vẫn cứ ra đi giải phóng quê nhà. Họ ra đi chẳng tiếc đời xanh, bởi quãng đời tươi đẹp ấy đã hiến dâng cho một lí tưởng cao đẹp: chiến đấu vì tổ quốc. Họ ra đi và ngã xuống thanh thản không một chút vướng bận, cái chết được xem nhẹ tựa lông hồng:

Áo bào thay chiếu anh về đất

Sông Mã gầm lên khúc độc hành.

Cách dùng từ áo bào của Quang Dũng làm cho câu thơ trở nên cổ kính, áo bào chứ không phải chiến bào; người chiến sĩ như những danh tướng thời xưa da ngựa bọc thân là một điều vinh quang. Cũng như thế, người lính coi việc hi sinh trên chiến trường là một nghĩa vụ thiêng liêng. Người chiến sĩ Tây Tiến ngã xuống và thanh thản về đất. Đất sinh ra anh và lại đón nhận anh về sau khi làm tròn nghĩa vụ. Anh về đất như một hành động tự nghĩa của những anh hùng. Mở đầu bài thơ là hình ảnh sông Mã, kết thúc bài thơ vẫn là tiếng gầm thét của dòng sông này. Dòng sông tiễn anh ra đi chiến đấu lại đón anh về:

Tây Tiến người đi không hẹn ước

Đường lên thăm thẳm một chia phôi

Ai lên Tây Tiến mùa xuân ấy

Hồn về Sầm Nứa chẳng về xuôi.

Quang Dũng khẳng định lại một lần nữa cái ý chí nhất khứ bất phục phản ra đi là không trở lại). Đó cũng là ý chí quyết tâm của cả một thế hệ, của một thời đại.

Những gian khổ, hi sinh của cuộc kháng chiến là những kỉ niệm không thể quên. Sẽ không bao giờ còn có lại thời kì gian khổ đến mức ấy và cũng hào hùng đến mức ấy. Và cũng khó có thể có được bài thơ Tây Tiến thứ hai.

BÀI MẪU SỐ 3:

Chiến tranh, người lính luôn là đề tài không bao giờ cũ đối với những nghệ sỹ thời chiến. Chúng ta bắt gặp hình ảnh những người lính trong “Đồng chí” của Chính Hữu, “Bài thơ về tiểu đội xe không kính” của Phạm Tiến Duật. Nhưng có lẽ ấn tượng, trữ tình và chân thực là hình ảnh người lính trong bài thơ “Tây Tiến” của Quang Dũng. Với cách khắc họa hình tượng người lính thành công, người đọc đã không thể quên được hình ảnh những người lính cụ hồ thời kì kháng chiến chống pháp.

Bài thơ cũng chính là nỗi nhớ của chính tác giả về những năm tháng chiến tranh ác liệt nơi chiến trường xưa. Bài thơ được mở đầu bằng một tiếng gọi tha thiết:

*Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi
Nhớ về rừng núi nhớ chơi vơi*

Phù Lao Chanh là mảnh đất mà trước đây đoàn quân đã từng đi qua. Quang Dũng cùng rất nhiều thanh niên khác ở Hà Thành đã xếp bút nghiên lên đường ra chiến trường theo tiếng gọi của tổ quốc. Câu thơ cất lên như một tiếng gọi tha thiết về quá khứ từng trải qua. Sông Mã là con sông lớn, in dấu nhiều cuộc chiến tranh đẫm máu cũng như để lại bao nhiêu hoài niệm thời xa vắng của tác giả. Nỗi nhớ trong lòng tác giả là một nỗi nhớ “chơi vơi”. Một từ ngữ rất nhẹ nhưng dường như lại khiến cho nỗi nhớ thêm đầy, không thể nào vơi đi bớt.

Quang Dũng đã cụ thể hóa nỗi nhớ đó bằng những hình ảnh còn đọng lại trong ký ức về vùng đất chiến tranh ác liệt này:

*Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi
Mường Lát hoa về trong đêm hơi
Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm
Heo hút cồn mây súng ngửi trời
Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống
Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi.*

Với những địa danh quen thuộc như “Sài Khao” và “Mường Lát” gợi nhớ về những năm tháng chiến tranh đó. Hai câu thơ với giọng rất êm, hình ảnh rất thi vị, nhẹ nhàng khiến cho người đọc cảm nhận được sự thi vị và lắng sâu. Đoàn quân Tây Tiến hành quân trong khói sương mù mịt, cái lạnh dường như len lỏi vào sâu trong tim. Một khung cảnh lãnh mạn, trữ tình giữa chiến tranh ác liệt thật khiến nhiều người ngưỡng mộ. Đó chính là một sự cảm nhận tinh tế và sâu sắc về thiên nhiên giữa núi rừng thăm thẳm.

Giữa thiên nhiên thơ mộng, trữ tình, hình ảnh kì vĩ, bao la của thiên nhiên và đất trời được phác họa qua nét bút của tác giả khiến cho người đọc cảm nhận được cuộc sống gian khổ, cuộc chiến khó khăn của đoàn quân. Từ ngữ “khúc khuỷu”, “thăm thẳm” đã phần nào diễn tả được sự gồ ghề, khó khăn, khập khiễng của núi rừng. Có cảm giác như đoàn quân phải vượt qua bao nhiêu ngọn núi, đối mặt với bao nhiêu hiểm nguy mới có thể giành được chiến thắng.

Có một hình ảnh rất đẹp, rất lãng mạn hiện lên “súng ngửi trời”. Thật thi vị và trữ tình. Hình ảnh “súng ngửi trời” là một hình ảnh mang tính chất nghệ thuật cao, gợi nên khung cảnh thật nên thơ. Nó hoàn toàn đối lập với cuộc chiến tranh đang diễn ra ác liệt ở ngoài kia.

Chiến địa ác liệt, thiên nhiên hùng vĩ và nguy hiểm là những thử thách mà đoàn quân Tây Tiến cần vượt qua để chiến thắng được kẻ thù. Dù trong mưa bom bão đạn nhưng đoàn quân vẫn luôn lạc quan.

Câu thơ cuối cùng dường như lắng lại, bình dị, êm đềm:

Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi

Một câu thơ toàn vần bằng gợi lên những lúc nổi lòng của đoàn quân không vương bận bất cứ điều gì. Câu thơ diễn tả trận mưa rơi nhẹ tênh, phủ trắng xóa giữa núi rừng. Màn mưa ấy che kín lối đi, phủ kín những con đường mà đoàn quân đi qua.

Sự tàn khốc ác liệt của thiên nhiên còn được diễn tả một cách gân guốc:

Chiều chiều oai linh thác gầm thét

Đêm đêm Mường Hịch cọp trêu người.

Anh bạn dãi dầu không bước nữa

Gục bên súng mũ bỏ quên đời

Thiên nhiên giữa núi rừng qua nét bút của Quang Dũng đã phân nào gợi lên sự khắc nghiệt, khó khăn, gian khổ, đầy những hiểm nguy. Và có rất nhiều chiến sỹ, nhiều đồng đội đã phải bỏ mình nơi đó, tuổi trẻ dở dang ước mơ dở dang. Sự trầm lắng của câu thơ tạo cho cả bài thơ sự thành kính và thiêng liêng đối với những người đã khuất.

Nổi tiếp dòng cảm xúc đó là nỗi nhớ về những năm tháng êm đềm, với những con người bình dị, nghĩa tình nơi đây. Những kỉ niệm khó lòng quên được:

Nhớ ôi Tây Tiến cơm lên khói

Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa...

Hình ảnh những mái nhà tranh khi chiều muộn về có những làn khói trắng lan tỏa ra tạo thành từng lớp trắng lãng bãng ở trên núi. Nhớ mùa nếp xôi ấm lòng, gần gũi biết bao nhiêu. Những thước phim đó cứ cuộn cuộn, chảy mãi trong lòng người lính Tây Tiến.

Hình ảnh đoàn quân Tây Tiến hiện lên ngày càng rõ nét và chân thực:

Tây Tiến đoàn quân không mọc tóc

Quân xanh màu lá dữ oai hùm

Mắt trừng gửi mộng qua biên giới

Đêm mơ hà nội dáng kiều thơm.

Một nét vẽ thật táo bạo, chân thực về lính Tây Tiến. Sự gian khổ, sự khắc nghiệt của thời tiết đã khiến cho những thanh niên Hà Thành trai tráng trở nên mạnh mẽ, chai lì. Mặc dù “không mọc tóc” nhưng nét dữ dằn cũng khiến cho quân giặc phát sợ. Họ vẫn hiên ngang, mạnh mẽ chống chọi lại với quân thù và thời tiết khắc nghiệt/. Dù cuộc chiến có đầy bão giông thì vẫn không khiến cho những người lính thôi mơ mộng, Họ từng là những thanh niên Hà Thành xấp bút nghiên lên đường đi đánh trận, ở nơi xa vẫn có những bóng dáng để họ nhớ, họ mong, làm động lực để họ bước tiếp. Đây là điều đáng trân trọng đối với những người lính.

Quang Dũng nhận ra sự khắc nghiệt của chiến tranh, những mất mát phải đánh đổi, những hi sinh phải đổi mất:

Rải rác biên cương mồ viễn xứ

*Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh
Áo bào thay chiếu anh về đất
Sông Mã gầm lên khúc độc hành*

Có lẽ đây là đoạn thơ hào hùng, mang âm hưởng bi tráng nhất bài thơ. Những người chiến sỹ đã anh dũng nằm lại với đồng đội, với đất mẹ. Tuổi xuân của họ còn đó nhưng vì đất nước mà hi sinh thì “chẳng tiếc”. Những con người vô danh nhưng họ luôn sống mãi trong lòng người ở lại.

Họ ra đi nhưng lời hẹn ước hòa bình ngày xưa sẽ để những người còn ở lại tiếp bước mà chiến đấu và cống hiến hết mình.

Bài thơ “Tây Tiến” của Quang Dũng thực sự gieo vào lòng người nhiều cảm xúc. Là sự ngưỡng mộ, khâm phục cũng như xót xa cho những gì đã xảy ra trong chiến tranh.

WWW.HOC247.VN

BÀI MẪU SỐ 4:

Quang Dũng là nhà thơ tiêu biểu của chùm thơ chiến sĩ. Với lời thơ hào hùng, lãng mạn những sáng tác của ông đều để lại âm vang trong lòng người đọc cho đến tận ngày nay. Và "Tây Tiến" là một trong những tác phẩm như thế.

Tây Tiến là tên của một đoàn quân với đa số là những chàng trai sinh viên hà thành. Đoàn quân được thành lập đầu năm 1947 và đại đội trưởng không ai khác chính là Quang Dũng. Cuối 1948, Quang Dũng chuyển sang đơn vị khác. Tại làng Phù Lưu Chanh, ông viết bài thơ "Nhớ Tây Tiến" sau in trong "Mây đầu ô" đổi tên thành Tây Tiến. Nổi bật của tác phẩm là cảm hứng lãng mạn và bi tráng của từng câu thơ. Mở đầu tác phẩm là nỗi nhớ miên man trải dài.

"Sông Mã xa rồi, Tây Tiến ơi

Nhớ về rừng núi nhớ chơi vơi"

Tác giả gọi tên dòng sông Mã- một nhân chứng theo suốt bước chân hành quân của đoàn quân. Quang Dũng nhớ về đồng đội, "nhớ về rừng núi". Nỗi nhớ ấy cứ cồn cào, da diết để rồi bật lên thành tiếng gọi "Tây Tiến ơi". Đặc sắc nghệ thuật của hai câu thơ đầu chính là cách gieo vần "ơi" và từ láy "chơi vơi". Bằng sự thành công của đặc sắc ấy, nhà thơ đã diễn tả hết được nỗi lòng của mình. Nỗi nhớ của ông cứ miên man, cồn cào, da diết khôn nguôi. Nỗi nhớ từ tận đáy lòng rồi bật lên vang vọng.

Nhớ về Tây Tiến là nhớ đến những khó khăn gian khổ suốt chặng đường hành quân. Một loạt các địa danh được nhà thơ nhắc đến ở những câu tiếp: Sài Khao, Mường Lát, Pha Luông, Mường Hịch, Mai Châu. Đây đều là những địa danh heo hút, hoang vu, là những minh chứng cho chặng đường đầy gian khổ của người lính Tây Tiến.

"Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi

Mường Lát hoa về trong đêm hơi"

Hai câu thơ này thể hiện rất rõ cảm hứng lãng mạn trong thơ của Quang Dũng. Trong đêm lạnh ở vùng cao, sương giăng phủ kín, mặc dù đã "mỏi" nhưng con đường hành quân hiện ra vẫn đẹp, vẫn thơ mộng "hoa về trong đêm hơi". Những câu thơ tiếp theo thể hiện rõ sự khắc nghiệt của thiên nhiên trên đường hành quân. Một loạt các từ ngữ diễn tả sự gập ghềnh của hành trình ấy đã diễn tả một cách chân thực về thiên nhiên hoang sơ nơi rừng núi: "đốc lên khúc khuỷu, dốc xuống thăm thẳm đường đi heo hút". Câu thơ "đốc lên khúc khuỷu, dốc thăm thẳm" như bị chặt đôi đã diễn tả thật rõ sự gập ghềnh của núi, của chặng đường đi. Điều đó càng được tăng lên gấp bội nhờ "ngàn thước lên cao ngàn thước xuống". Chặng đường ấy cứ trùng trùng điệp điệp nối tiếp nhau. Thế nhưng trước thiên nhiên hoang sơ kì vĩ ấy là hình ảnh "súng ngửi trời". Đây là một hình ảnh tuyệt đẹp, lãng mạn của chàng lính Tây Tiến. Giữa núi rừng thiên nhiên hùng vĩ, người chiến sĩ vác súng trên vai. Câu thơ giúp người đọc cảm thấy như mũi súng có thể chạm đến đỉnh trời. Hình ảnh này khẳng định ý chí quyết tâm của người chiến sĩ chiếm lĩnh mọi tầm cao mà đi tới "khó khăn nào cũng vượt qua- kẻ thù nào cũng đánh thắng". Giữa thiên nhiên hoang sơ ấy, tinh thần người chiến sĩ vẫn rất vững vàng:

" Anh bạn dãi dầu không bước nữa

Gục lên súng mũ bỏ quên đời

Chiều chiều oai linh thác gầm thét

Đêm đêm Mường Hịch cọp trêu người"

Bằng ngòi bút chân thực, Quang Dũng đã tái hiện sự thật đau thương của cuộc hành quân. Đã biết bao người đã ra đi "anh bạn dãi dầu không bước nữa". Nhưng hình ảnh ấy qua lời thơ Quang Dũng không hề bi thương mà hào hùng "gục lên súng mũ bỏ quên đời". Người chiến sĩ hào hùng hi sinh bên súng mũ trong tư thế hiên ngang "chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh". Hình ảnh người chiến sĩ hi sinh đã đi sâu vào lòng người đọc cho đến tận ngày nay. Quả đúng không ngoa "tượng đài tự do được xây bằng máu và nước mắt". Những khó khăn mới lại đến với đoàn quân. Đó là hiểm nguy rùng rợn, chốn hoang sơ luôn rình rập "cọp trêu người", "thác gầm thét". Nhưng không vì thế mà người lính Tây Tiến nao núng. Trái lại họ còn lạc quan nhớ đến sự ấm áp của con người nơi đây "nhớ ôi Tây Tiến cơm lên khói-Mai Châu mùa em thơm nếp xôi". Cặp từ sáng tạo "mùa em" đã chứa bao tình thương nỗi nhớ của tác giả.

Thơ Quang Dũng đâu chỉ có hiện thực khắc nghiệt mà còn có phút lãng mạn, vui tươi:

*"Doanh trại bừng lên hội đuốc hoa
Kìa em xiêm áo tự bao giờ
Khèn lên man điệu nàng e ấp
Nhạc về Viên Chăn xây hồn thơ
Người đi Châu Mộc chiều sương ấy
Có thấy hồn lau nẻo bến bờ
Có thấy dáng người trên Độc Mộc
Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa"*

Đoạn thơ này làm thay đổi không khí của toàn bài. Với âm hưởng vui tươi lạc quan, tác giả đã cho người đọc thấy sự hào hoa của người lính Tây Tiến. Đêm liên hoan văn nghệ thắm đượm tình dân quân đã in hằn trong tâm trí Quang Dũng khiến ông không thể nào quên. Hình ảnh những cô gái Thái xinh đẹp trong xiêm áo, e ấp trong điệu nhạc tiếng khèn, đã khiến người lính phải ngỡ ngàng "kìa em". Bằng tâm hồn lãng mạn, nhà thơ đã vẽ lên viễn cảnh mơ mộng của Châu Mộc trong chiều sương với "hồn lau", "hoa đong đưa". Phải chăng bông hoa ấy chính là hình ảnh cô lái đò trên dòng nước lũ? Nét duyên dáng thơ ngây của con người và cảnh vật đã được vẽ thành bức họa tuyệt trần qua thơ của Quang Dũng.

Nối tiếp mạch thơ là hình ảnh người lính Tây Tiến với vẻ đẹp kì dị, lạ lùng:

*"Tây Tiến đoàn binh không mọc
tóc Quân xanh màu lá dữ oai hùm
Mắt trừng gửi mộng qua biên giới
Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm"*

Bút pháp tả thực lại một lần nữa được Quang Dũng thực hiện triệt để. "Đoàn binh không mọc tóc", "quân xanh màu lá" là kết quả của những trận sốt rét rừng. Thời kì này, chiến sĩ của ta chiến đấu trong hoàn cảnh hết sức khó khăn, thiếu thốn lương thực, thuốc men, ngay cả trang bị chiến đấu "áo anh rách vai quần tôi có vài mảnh vá", "chân không giày"... Chiến sĩ ta nhiều khi chết bệnh còn hơn chết trận. Nhưng dù với dáng vẻ như vậy, người lính Tây Tiến vẫn hiên ngang, uy hùng không hề yếu ớt "dữ oai hùm", "mắt trừng". Đoạn thơ thể hiện rõ cảm hứng lãng mạn và bi tráng của nhà thơ. Quyết tâm giết giặc "gửi mộng qua biên giới" không làm giảm sự lãng mạn của người lính. Họ vẫn nhớ về quê hương, vẫn nhớ về người con gái Hà thành.

" Rải rác biên cương mồ viễn xứ
Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh
Áo bào thay chiếu anh về đất Sông
Mã gầm lên khúc độc hành"

Một mùi chết chóc sục lên ở đoạn thơ này. Một màu sắc âm đạm, u uất bao trùm khổ thơ. Nhưng dưới ngòi bút của Quang Dũng, nó hiện lên bi tráng mà không bi lụy. Cái chí khí của người lính đã được bộc lộ rõ ràng. Họ quyết tâm đi "chẳng tiếc đời xanh" để đem lại nền độc lập cho dân tộc. Họ ngã xuống nhưng vẫn mang trong mình bầu máu nóng nhiệt huyết. "Áo bào thay chiếu anh về đất" như một cách nói giảm nói tránh. Người chiến sĩ ngã xuống là về với đất mẹ bao la. Một lần nữa, hình ảnh sông Mã lại hiện lên như tiễn đưa linh hồn người lính.

" Tây Tiến người đi không hẹn
ước Đường đi thăm thẳm một chia
phôi Ai lên Tây Tiến mùa xuân ấy
Hồn về Sầm Nứa chẳng về xuôi"

Quang Dũng một lần nữa khẳng định ý chí sắt đá của người lính Tây Tiến. Họ ra đi không hề "hẹn ước". Họ đã ra đi không hẹn ngày trở về, họ quyết tâm dành lại độc lập cho dân tộc. Tinh thần "một đi không trở lại" của người lính Tây Tiến cũng như những anh bộ đội cụ Hồ lúc bấy giờ.

Bằng bút pháp nghệ thuật tả thực cùng cảm hứng lãng mạn, Quang Dũng đã tạo ra một thi phẩm tuyệt vời. Chân dung người lính Tây Tiến đã được khắc họa rất rõ qua lời thơ và nỗi nhớ của tác giả dành cho tiểu đội của mình. Quả thực, "Tây Tiến" xứng đáng là bản anh hùng ca của chòm thơ cách mạng Việt Nam thời bấy giờ.

BÀI MẪU SỐ 5:

Quang Dũng tên thật là Bùi Đình Diệm (tên thường gọi là Dậu), sinh năm 1921 tại làng Phương Trì, tổng Đại Hoàng (tục gọi là tổng Phùng), huyện Đan Phượng, Hà Đông (nay thuộc Hà Nội).

Tốt nghiệp trường Sư phạm nhưng Quang Dũng không đi dạy học mà theo anh em đàn hát cho một gánh hát ở Hà Nội. Quang Dũng có nhiều năng khiếu về thơ ca, nhạc, họa và tính tình rất hào hoa. Ông tham gia cuộc khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân ngày 19-8-1945. Cuối xuân 1947, sau khi học lớp bổ túc quân sự ở Sơn Tây, Quang Dũng từ giả vợ trẻ, con thơ để gia nhập đoàn quân Tây Tiến và được đề bạt chức vụ Đại đội trưởng.

Sau thời gian chiến đấu ở biên giới Việt – Lào, ông được điều về làm trưởng ban văn nghệ Phòng chính trị Bộ Tư lệnh Liên khu III. Hòa bình lập lại, ông là biên tập viên Nhà xuất bản Văn học. Ông mất năm 1988 vì bệnh tật. Năm 2001, Quang Dũng được tặng Giải thưởng Nhà nước về văn học nghệ thuật. ■

Quang Dũng đã sống một cuộc đời vô cùng sôi nổi, ông đi nhiều, viết nhiều. Các tác phẩm thể hiện cá tính và phong cách nghệ sĩ độc đáo của ông. Một số tác phẩm đã được xuất bản và giới thiệu ở nước ngoài.

Bài thơ Tây Tiến ra đời trong những tháng năm không thể nào quên của đất nước và cuộc đời Quang Dũng. Tây Tiến là tên một đơn vị bộ đội được thành lập vào đầu năm 1947, có nhiệm vụ phối hợp với lực lượng vũ trang Lào bảo vệ biên giới và đánh tiêu hao quân Pháp ở vùng Thượng Lào và Tây Bắc Việt Nam. Các chiến sĩ trong đơn vị đa số là thanh niên Hà Nội, gồm đủ các thành phần trí thức, học sinh, thợ thuyền... Họ sống và gắn bó với nhau nơi rừng sâu nước độc. Đói rét, bệnh tật liên miên, kẻ thù cùng với cái chết luôn rình rập, đe dọa; song tất cả vẫn hào hứng dấn thân vào cuộc chiến tranh cứu nước.

Cuối năm 1948, Quang Dũng chuyển sang đơn vị khác. Trong Đại hội toàn quân Liên khu III tổ chức tại làng Phù Lưu Chanh (thuộc tỉnh Hà Đông cũ), nhớ đơn vị, ông đã xúc động viết nên bài thơ Nhớ Tây Tiến và đọc trước Đại hội, được hoan nghênh nhiệt liệt. Các chiến sĩ đã chuyền tay nhau chép và học thuộc. Có thể nói Quang Dũng đã gia nhập làng thơ Việt Nam từ bài thơ này. Đặt bài thơ vào đúng hoàn cảnh ra đời và tưởng tượng lại không khí buổi đầu kháng chiến thì chúng ta mới thấy hết giá trị của nó. Hơn nửa thế kỉ đã qua mà bài thơ vẫn còn truyền lại nguyên vẹn tình cảm nồng nhiệt của lớp người ra trận thời ấy.

Thông qua nỗi nhớ về một miền đất dữ dội và một quãng đời chiến đấu gian khổ cùng đồng đội sống chết có nhau, bài thơ đã ghi lại hào khí lãng mạn của tuổi trẻ Việt Nam trong buổi đầu kháng chiến chống Pháp.

Bài thơ Tây Tiến có hai đặc điểm nổi bật: cảm hứng lãng mạn và tính chất bi tráng, cảm hứng lãng mạn thể hiện ở “cái tôi” tràn đầy cảm xúc và trí tưởng tượng bay bổng của nhà thơ; ở sự ca ngợi lí tưởng cao cả, lòng yêu nước thiết tha và tinh thần sẵn sàng hi sinh bảo vệ Tổ quốc của chiến sĩ ta. Tác giả đã sử dụng thủ pháp nghệ thuật cường điệu, đối lập để tô đậm tính chất phi thường, tạo nên ấn tượng mạnh mẽ về sự hùng vĩ, dữ dội của thiên nhiên và hình ảnh kiên cường, anh dũng của đoàn quân Tây Tiến.

Trong bài thơ Tây Tiến, tác giả không hề có ý định che giấu cái bi bởi bi mà không lụy. Cái bi được thể hiện bằng giọng điệu, âm hưởng hào hùng. Chất lãng mạn hòa hợp với chất bi tráng tạo nên vẻ đẹp độc đáo của bài thơ.

Có thể chia bài thơ thành bốn đoạn như sau:

Đoạn 1 (14 câu đầu): Qua nỗi nhớ da diết của tác giả, hình ảnh đoàn quân Tây Tiến hiện ra trong những cuộc hành quân gian khổ trên cái nền của thiên nhiên miền Tây hùng vĩ, dữ dội.

Đoạn 2 (từ câu 15 đến câu 22) : Những kỉ niệm tuyệt đẹp về tình quân dân trong đêm liên hoan và vẻ đẹp thơ mộng của núi rừng.

Đoạn 3 (từ câu 23 đến câu 30): Khắc họa chân dung người lính Tây Tiến và sự hi sinh bi tráng của họ.

Đoạn 4 (4 câu cuối) : Xa đơn vị, nhà thơ gửi nỗi nhớ thương và tình cảm gắn bó sâu sắc tới đoàn quân Tây Tiến và biên giới miền Tây Tổ quốc.

Liên kết giữa các đoạn thơ là mạch cảm xúc dạt dào tuôn chảy trong tâm tưởng nhà thơ. Bài thơ được viết trong nỗi nhớ da diết, cháy bỏng của Quang Dũng về đồng đội, về những kỉ niệm của đoàn quân Tây Tiến gắn liền với khung cảnh thiên nhiên miền Tây hùng vĩ, hoang sơ, thơ mộng. Bài thơ là hồi ức của Quang Dũng về Tây Tiến. Những kỉ niệm tự nhiên hiện lên, kỉ niệm này khơi dậy kỉ niệm khác, giống như những đợt sóng nối tiếp nhau. Ngòi bút tài hoa của Quang Dũng đã làm cho những kỉ niệm vui buồn trở nên sống động, khiến người đọc có cảm tưởng đang cùng nhà thơ đắm mình trong dòng hồi tưởng.

Mở đầu bài thơ là tiếng gọi thiết tha như bật thốt từ đáy lòng:

Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi!

Nhớ về rừng núi nhớ chơi vơi

Nhớ chơi vơi là nỗi nhớ cồn cào, ám ảnh. Nhớ Tây Tiến là nhớ sông Mã, nhớ quãng đời đầy ắp kỉ niệm khó phai. Nay xa nó, tác giả cảm thấy nỗi trống vắng, hụt hẫng hiện lên trong lòng không gì khóa lấp được. Âm hưởng câu thơ ngân dài, lan tỏa bởi vần ơi lặp lại tới ba lần, như tiếng vọng vào vách đá, vang xa, xa mãi. Tiếng gọi Tây Tiến ơi tha thiết như tiếng gọi người thân yêu. Sau tiếng gọi ấy, bao nhiêu hình ảnh của quãng đời chiến đấu gian khổ đã qua hiện lên trong tâm tưởng nhà thơ như những thước phim quay chậm:

Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi

Mường Lát hoa về trong đêm hơi

Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm

Heo hút cồn mây súng ngửi trời

Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống

Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi.

Bài thơ được làm theo loại cổ phong bảy chữ thể hành với sự chuyển đổi linh hoạt về nhịp điệu nên rất giàu khả năng biểu đạt. Trong đoạn thơ này, cảnh rừng núi miền Tây hiện ra thật sinh động dưới ngòi bút tả thực sắc sảo của nhà thơ. Quy luật miêu tả ở đây có cận cảnh, viễn cảnh, có hiện thực và hư ảo. Đoạn thơ là một thế giới của quá khứ chưa xa hiện lên lung linh trong nỗi nhớ với nét đẹp dữ dội, hoang sơ xen lẫn vẻ tươi mát, thơ mộng của thiên nhiên.

Nhớ Tây Tiến là nhớ về rừng núi, nơi đây rừng tiếp rừng, núi tiếp núi, gây ấn tượng sâu đậm trong tâm trí người đi xa. Rừng núi với những dốc cao vời vợi lẫn vào trong sương mù. Sương che lấp bóng dáng đoàn chiến sĩ đang hành quân vượt dốc: Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi. Những làng bản xa xa thấp thoáng trong màn sương: Mường Lát hoa về trong đêm hơi. Câu thơ: Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm có tới năm thanh trắc, đặc tả đường hành quân vất vả, khó nhọc của đoàn quân Tây Tiến qua dốc qua đèo, lúc lên thì khúc khuỷu, gập ghềnh, lúc xuống thì thăm thẳm như dẫn xuống vực sâu. Đỉnh núi cao ngất bốn mùa mây phủ. Leo lên đến đỉnh, đầu chiến sĩ ta chạm trời cao và mũi súng dường như cũng gửi trời. Cụ thể hóa độ cao đáng sợ ấy là hình ảnh đối sánh: Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống vẽ ra hai chặng đường hành quân. Hết lên lại xuống, xuống lại lên, dốc nối dốc, đèo nối đèo, trập trùng, hiểm trở.

Tất cả đều là những thử thách ghê gớm, đáng sợ. Tuy thế, đoàn quân nhỏ bé vẫn ngày qua ngày đối mặt với thiên nhiên, nhẫn nại xuyên rừng mở lối, tiến về phía trước. Uy lực thiên nhiên bị giảm xuống và ý chí con người được nâng lên cao hẳn. Nhạc điệu trong từng câu và trong cả đoạn chuyển đổi hết sức linh hoạt, lúc gập ghềnh, trúc trắc, dồn nén, lúc lại dàn trải, êm đềm, ngân nga: Bắt đầu là Dốc lên / khúc khuỷu / dốc / thăm thẳm (5 thanh trắc) rồi đến Nhà ai / Pha Luông / mưa / xa khơi (7 thanh bằng) khiến cho người đọc có cảm giác như đang ở trạng thái căng thẳng tột cùng bỗng được trở về với sự cân bằng, yên tĩnh của tâm hồn.

Ở đoạn này, ngôn ngữ thơ Quang Dũng là thứ ngôn ngữ đa thanh, đa nghĩa, giàu tính hình tượng. Tác giả có những sáng tạo độc đáo, mới lạ. Nói về độ cao mà lại dùng tính từ chỉ độ sâu: Heo hút cồn mây. Núi cao tưởng chừng chạm tới trời, mây nổi thành từng cồn. Đặc biệt thành công là hình ảnh súng gửi trời. Nó làm tăng thêm độ cao đáng sợ của núi non như ngạo nghễ thách thức con người, đồng thời khẳng định tư thế, tầm vóc hiên ngang sánh với trời đất của chiến sĩ ta. Có một chút ngang tàng, hóm hỉnh trong hình ảnh ấy. Người lính trèo lên những ngọn núi cao, tưởng như đang đi trong mây, mũi súng chạm tới đỉnh trời. Câu: Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống như vẽ làm đôi, diễn tả dốc núi vút lên rồi đổ xuống gần như thẳng đứng, nhìn lên thì cao chót vót, nhìn xuống thì sâu thăm thẳm. Câu thơ: Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi giúp người đọc hình dung ra cảnh những người lính tạm dừng chân bên một dốc núi, phóng tầm mắt ra xa qua một không gian mịt mù sương rừng, mưa núi, thấy thấp thoáng những ngôi nhà như đang bồng bênh trôi giữa biển mây.

Bốn câu thơ phối hợp với nhau, tạo nên một âm hưởng đặc biệt. Sau ba câu thơ được vẽ bằng những nét gân guốc, câu thứ tư được vẽ bằng một nét bút mềm mại. Quy luật này cũng giống như cách sử dụng màu sắc trong hội họa: giữa những gam màu nóng, tác giả sử dụng một gam màu lạnh làm dịu cả bức tranh. Đoạn thơ hàm chứa ý nghĩa: cuộc chiến đấu chống ngoại xâm của quân dân ta gian nan tột bậc mà cũng hào hùng tột bậc.

Tác giả nêu hàng loạt địa danh của vùng biên giới phía Tây với dụng ý tạo sự liên tưởng mạnh cho người đọc: Sài Khao, Mường Lát, Pha Luông, Mường Hịch... Toàn là những cái tên chỉ mới nghe qua đã gợi liên tưởng đến vùng đất hoang dã, bí hiểm và xa lạ. Nó hoàn toàn khác hẳn với thôn Đông, thôn Đoài, xóm Thượng, xóm Hạ... quen thuộc, hiền lành xưa nay. Nó gợi trí tò mò và háo hức tìm hiểu của người đọc đối với những nơi heo hút, thâm sâu cùng cốc, ma thiêng nước độc – những chuyện đường rừng làm toát mồ hôi lạnh. Đây cũng là nét mới lạ của bài thơ Tây Tiến.

Những cuộc hành quân liên miên trong hoàn cảnh gian khổ, khắc nghiệt khiến chiến sĩ ta kiệt sức và không ít người đã ngã xuống trên đường hành quân. Ngòi bút của Quang Dũng không bỏ qua hiện thực khốc liệt ấy:

*Anh bạn dãi dầu không bước nữa
Gục lên súng mũ bỏ quên đời!*

Trong cuộc hành quân, chiến sĩ ta cứ đi, cứ đi cho tới khi nào kiệt sức tàn hơi thì không bước nữa và Gục lên súng mũ bỏ quên đời. Bỏ quên đời chứ không phải là chết. Nhẹ nhàng lắm, thanh thản lắm! Mạng sống con người là cái đáng quý nhất, ấy thế mà chiến sĩ ta bỏ quên đời như bỏ quên vật gì tầm thường vậy. Cái chết đến nhẹ nhàng như một cơn buồn ngủ. Mệt quá thì chợp thiếp rồi đi luôn, không một lời trăng trối. Con người không khuất phục trước gian nan, thử thách; có chết cũng chết trên đường hành quân tới đích. Đây cũng là một nét kiêu hùng của người lính Tây Tiến.

Có thể hiểu câu thơ tả thực những người lính kiệt sức, gục ngã trên đường hành quân; nhưng cũng có ý kiến cho rằng đây chỉ là hình ảnh về sự mệt mỏi với những giây phút bất chợp thiếp đi của người lính giữa các chặng đường hành quân. Dù hiểu cách nào thì câu thơ cũng phản ánh mức độ gian nan, vất vả tưởng chừng khó vượt qua. Tuy nhiên giọng điệu và từ ngữ ở hai câu thơ này dù thoáng chút xót xa, ngậm ngùi nhưng vẫn có cái cứng cỏi, ngang tàng rất lính.

Thiên nhiên hùng vĩ, hoang dã đầy đe dọa với núi cao, vực thẳm, thác gầm, thú dữ... tưởng chừng như nuốt chửng, đè bẹp những ai muốn đối đầu với nó:

*Chiều chiều oai linh thác gầm thét,
Đêm đêm Mường Hịch cọp trêu người.*

Vẻ hoang sơ, dữ dội, chứa đầy bí ẩn của núi rừng miền Tây được nhà thơ tiếp tục khai thác không chỉ theo chiều không gian mà còn được khám phá ở chiều thời gian. Nó luôn luôn là mối nguy hiểm đáng sợ đối với con người.

Hai câu cuối đoạn: Nhớ ôi Tây Tiến cơm lên khói, Mai Châu mùa em thơm nếp xôi gợi cảm giác tươi mát, ngọt ngào về cuộc sống thanh bình thoáng bắt gặp trên đường hành quân. Bát xôi nóng bốc hơi nghi ngút thơm mùi nếp mới Mai Châu, được nhận từ tay em trao đã làm ấm lòng chiến sĩ và trở thành một kỉ niệm đẹp trong kí ức nhà thơ. Mùa em là từ sáng tạo hoàn toàn của Quang Dũng, nó làm cho câu thơ uyển chuyển, mềm mại và ấm áp thêm nhiều.

Nhớ Tây Tiến, nhà thơ không chỉ nhớ tới cái khốc liệt, dữ dội mà nhớ cả những nét đẹp đẽ, tươi mát, thân thương của con người và thiên nhiên miền Tây:

*Doanh trại bừng lên hội đuốc hoa
Kìa em xiêm áo tự bao giờ
Khèn lên man điệu nàng e ấp
Nhạc về Viên Chăn xây hồn thơ
Người đi Châu Mộc chiều sương ấy
Có thấy hồn lau nẻo bến bờ
Có nhớ dáng người trên độc mộc
Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa.*

Đoạn thơ lung linh, rộn rã với đuốc, hoa, với nếp xiêm áo dịu dàng của các cô gái vùng cao dang uôn lượn theo tiếng Khèn diu dặt, bông trầm như mang hồn rừng sâu núi thẳm : khèn man điệu. Câu thơ Kia em xiêm áo tự bao giờ như một tiếng reo vui đầy ngạc nhiên, thích thú. Những đêm liên hoan văn nghệ thắm thiết tình quân dân cá nước đã làm giảm đi cái chất gian khổ của đời lính, đem lại niềm vui, niềm tin cho tuổi trẻ.

Xa Tây Tiến, nhà thơ không bao giờ quên những nét đặc trưng của cảnh, của người. Những chiều sương băng lãng hoàng hôn, bạt ngàn sắc trắng hoa lau, những ngọn lau phơ phất như bàn tay vẫy gọi dáng người trên độc mộc (độc mộc là loại thuyền được đẽo từ một thân cây lớn, loại phương tiện di chuyển rất thích hợp với sông suối vùng cao lắm thác ghềnh), những bông hoa rừng đong đưa bên dòng nước lũ...

Ở đoạn này, bốn câu thơ đầu ngân nga như tiếng hát, tiếng nhạc cất lên từ tâm hồn ngây ngất say mê của người lính Tây Tiến, bốn câu thơ sau là cảnh Châu Mộc với vẻ đẹp thơ mộng, mơ màng trong chiều sương được vẽ bằng nét bút tài hoa của Quang Dũng.

Phải yêu mến cảnh vật đến say mê thì nhà thơ mới có cách cảm nhận và nhớ nhung sâu sắc như vậy. Thiên nhiên, con người miền biên giới phía Tây không còn xa lạ nữa mà trở nên thân thuộc, bình dị và đượm hồn kháng chiến.

Nếu ở đoạn một, nhà thơ nói tới cái hùng vĩ, hiểm trở, dữ dội của núi rừng thì đến đoạn hai tác giả lại tập trung thể hiện nét duyên dáng, thơ mộng của con người và cảnh vật. Ở đoạn ba, hình ảnh những người lính Tây Tiến hiện lên với vẻ đẹp lạ lùng:

*Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc
Quân xanh màu lá dữ oai hùm
Mắt trừng gửi mộng qua biên giới
Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm*

Bài thơ làm sống dậy hình ảnh của một đoàn quân Vệ quốc. Bước chân họ in trên khắp các nẻo đường đất nước. Họ tình nguyện dấn thân vào cuộc kháng chiến. Gian khổ lắm lúc vượt quá sức chịu đựng của những chàng trai Thủ đô mới từ giếng mái trường, góc phố.

Cách tả cảnh của Quang Dũng đã lạ, cách tả người lại càng lạ: Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc, Quân xanh màu lá dữ oai hùm. Không ít ý kiến bàn luận về hình ảnh này, khen có, chê có. Hình ảnh người chiến sĩ ở đây quả cũng có nét kì dị, khác thường song phải ghi nhận rằng đó là sự thật – một sự thật trần trụi và khắc khổ về người lính chiến thời ấy. Họ sống và chiến đấu nơi rừng sâu núi thẳm, thiếu ăn, thiếu thuốc, sốt rét liên miên đến rụng tóc, trọc đầu. Quang Dũng chỉ phản ánh lại hiện thực chứ không hề cường điệu. Ẩn chứa trong cái vẻ ngoài kì dị ấy là một phẩm chất vô cùng đẹp đẽ, kiêu hùng của anh bộ đội Cụ Hồ.

Hình ảnh đoàn binh không mọc tóc chẳng xa lạ gì với những anh “Vệ trọc” thời kì đầu kháng chiến. Cạo bỏ mái tóc xanh đi, để đầu trọc cho gọn, tiện, thích hợp với đời sống chiến đấu – đồng thời đây cũng là một cách bày tỏ quyết tâm đánh giặc.

Quân xanh màu lá đặc tả một chi tiết thực là màu da của các chiến sĩ Tây Tiến xanh xao vì đói ăn, vì sốt rét rừng, vì trăm ngàn gian khổ khác, thế nhưng họ vẫn bừng bừng khí thế dữ oai hùm khiến kẻ thù phải khiếp sợ. Đây mới là nét nổi bật của đoàn quân toát ra từ hình thức không lấy gì làm đẹp. Phải chăng ở đây, tác giả cố ý lấy cái xấu làm nền để tôn thêm cái đẹp như các nhà thơ xưa đã từng làm?

Trong đoạn thơ, chất bi tráng, hào hùng hòa quyện với nhau, tạo nên không khí rất riêng của Tây Tiến và cũng rất chung của thời kì đầu nhân dân ta đánh giặc Pháp với hai bàn tay trắng.

Quyết tâm giết giặc, gian khổ đói rét không làm giảm chất lãng mạn vốn có trong từng chiến sĩ. Giữa những cuộc hành quân, chiến đấu, họ vẫn dành riêng cho mình dăm ba phút để nhớ về quê hương, nhớ về những bóng dáng thân yêu: Mất trùng gửi mộng qua biên giới, Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm.

Mất trùng là mất quốc lên về dữ tợn, đe dọa ; gửi mộng là mộng ước giết giặc, quyết tâm giết giặc. Dữ dội như vậy nhưng vẫn không rời lãng mạn : Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm (kiều thơm: ý chỉ người con gái đẹp).

Có lẽ ở thời ấy, không mấy chàng trai Thủ đô ra trận lại không mang theo trong tim bóng dáng một “nàng Kiều”. Hà Nội với dáng kiều thơm là quá khứ thơ mộng, đẹp đẽ, là hành trang không thể thiếu của mỗi anh lính mới xa nhà để lên đường tham gia kháng chiến. Nhớ để mà vui, mà tin, mà thêm sức mạnh chứ không phải để thối chí, nản lòng. Nét đẹp tâm hồn này bổ sung và làm phong phú thêm vẻ đẹp chung của chiến sĩ Tây Tiến.

Quang Dũng đã tạc nên bức tượng đài tập thể những người lính Tây Tiến không chỉ bằng những đường nét khắc họa dáng vẻ bên ngoài mà còn thể hiện được cả thế giới tâm hồn bên trong đầy mộng mơ của họ qua những câu thơ đậm đà chất trữ tình.

Đã có nhiều bài thơ kháng chiến viết về sự hi sinh của người lính nhưng Tây Tiến là một trong số ít bài thơ nói về điều đó một cách thấm thía bằng cảm hứng bi tráng :

*Rải rác biên cương mồ viễn xứ
Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh
Áo bào thay chiếu anh về đất
Sông Mã gầm lên khúc độc hành.*

Nếu tách riêng câu Rải rác biên cương mồ viễn xứ ra khỏi đoạn thì câu thơ như một bức tranh với màu sắc âm đạm, u uất. Song, nếu tìm hiểu kĩ nó trong mối quan hệ nội tại chung với các câu thơ trong đoạn thì ý nghĩa của nó lại khác. Nó có sức gợi rất lớn: Rải rác nơi biên cương là những nấm mồ viễn xứ (mồ của những kẻ chết xa quê), không một vòng hoa, một nén hương tưởng niệm. Lạnh lẽo và thê lương lắm chứ! Nhưng chiến sĩ ta ngay từ lúc bước chân ra đi đã sẵn sàng chấp nhận cái chết như vậy. Câu thơ đó làm nền cho những câu tiếp theo:

Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh

Đời xanh là tuổi trẻ với bao nhiêu hoa mộng. Đẹp là thế, hứa hẹn nhiều là thế nhưng các chiến sĩ ta chẳng tiếc mà nhiệt thành hiến dâng cho Tổ quốc. Hỏi có sự hi sinh nào cao quý hơn, đáng ca ngợi hơn ?

Phảng phất đâu đây chí khí của Tráng sĩ một đi không trở lại, của bậc trượng phu Gieo Thái Sơn nhẹ tựa hồng mao. Ý thơ cũ nhưng cái tình thì lại rất mới, rất thật. Những ngày đầu kháng chiến, bao thanh niên học sinh xếp bút nghiên lên đường chiến đấu chống xâm lăng, bảo vệ đất nước. Một trong những động cơ thúc họ là hình ảnh người anh hùng da ngựa bọc thây chôn sa trường mà họ tiếp thu được qua văn chương. Họ hăm hở lên đường chiến đấu với nhiệt tình cháy bỏng và một đam mê trong sáng pha chút lãng mạn.

Ngày xưa, người tráng sĩ chọn cái chết hiên ngang nơi trận mạc với da ngựa bọc thây và coi đó là vinh quang tốt đỉnh, còn chiến sĩ Tây Tiến thì; Áo bào / thay chiếu / anh / về / đất. Nhịp điệu câu thơ chậm rãi và trang trọng. Một chi tiết rất thực được nhắc đến trong câu thơ thấp thoáng phong vị cổ này là hình ảnh áo bào thay chiếu, tức là lấy chiếu thay cho áo bào để khâm liệm các chiến sĩ hi sinh. Xuất phát từ chuyện có thật do chính tác giả kể lại là trước lúc hành quân sang đất bạn, nhân dân địa phương nơi trú quân tặng chiến sĩ ta mỗi người một chiếc chiếu cá nhân. Sống thì nằm, chết dùng để liệm. Nhất cử lưỡng tiện. Hình ảnh đẹp đẽ, rục rờ của chiếc chiếu bào trong câu: Áo chàng đỏ tựa ráng pha (Chinh phụ ngâm) giờ được thay bằng chiếc chiếu. Sơ sài thế, tầm thường thế mà vẫn sang trọng, oai vệ như tấm áo bào của các chiến tướng thuở nào. Thay từ chết bằng từ về đất, cách nói này làm giảm nhẹ sự mất mát, đau thương. Bao ý nghĩa lớn lao hàm chứa trong hai từ giản dị, mộc mạc đó. Thanh thân biết mấy là cái chết của những người đã làm xong nghĩa lớn đối với quê hương xứ sở. Anh về đất là hóa thân vào non sông đất nước. Cái chết của các anh trở thành bất tử. Đồng đội, đồng bào, non sông đất nước mãi mãi yêu thương trân trọng và nhớ ơn các anh :

Sóng Mã gầm lên khúc độc hành.

Người ngã xuống âm thầm, lặng lẽ về với đất. Riêng dòng sông Mã vẫn cất cao khúc độc hành (khúc hát của người đi xa một mình) bằng cái giọng thác ghềnh của nó. Tiếng hát hùng tráng, dữ dội của dòng sông cũng chính là tiếng lòng, là quyết tâm của chiến sĩ ta.

Đoạn thơ thấm đẫm chất bi tráng. Tác giả có nhắc tới mất mát mà không đau thương, bi lụy bởi đã dùng cái bi để làm bật lên cái tráng.

Xuyên suốt bài thơ là tình cảm, là trách nhiệm công dân của người chiến sĩ trước vận mệnh đất nước. Tự nguyện dấn thân, chấp nhận gian khổ, hi sinh... là những nét nổi bật trong phẩm chất chiến sĩ ta. Ở khổ thơ cuối bài, Quang Dũng khẳng định thêm một lần nữa cái chí nam nhi rất đáng quý đó:

Tây Tiến người đi không hẹn ước

Đường đi thăm thẳm một chia phôi

Ai lên Tây Tiến mùa xuân ấy

Hồn về Sầm Nưa chẳng về xuôi.

Đã ra đi là không ước hẹn ngày về, đã ra đi là quyết tâm tới đích. Cái tinh thần “một đi không trở lại” thấm nhuần trong tư tưởng và tình cảm của cả đoàn quân Tây Tiến. Không vắn vương, bịn rịn chuyện riêng tư, tất cả cho nhiệm vụ cứu nước. Xác định dứt khoát đến quyết liệt như thế thì mọi chuyện gian khổ hi sinh đều trở nên nhẹ nhàng đối với mọi người. Tây Tiến mùa xuân ấy đã trở thành thời điểm có một không hai. Lịch sử dân tộc sẽ không bao giờ lặp lại cái thời thơ mộng, lãng mạn hào hùng đến nhường ấy trong một hoàn cảnh khó khăn, gian khổ, khốc liệt đến như vậy. Tinh thần ấy cho đến nay vẫn là bài học nhân sinh thiết thực và bổ ích cho mọi người.

Tây Tiến là cuộc sống, là tấm lòng, là cảm xúc chân thành của Quang Dũng. Bài thơ có nhạc, có họa. Bên cạnh cái dữ dội là cái tươi mát, bên cạnh cái bi thương là cái hào hùng. Tây Tiến là một phần bức tranh hoành tráng về cuộc kháng chiến chống Pháp gian khổ và vĩ đại của dân tộc ta. Tây Tiến là cột mốc quan trọng trong sự nghiệp sáng tác của Quang Dũng. Nhắc đến nhà thơ, người đọc nhớ ngay đến bài thơ Tây Tiến và ngược lại. Thơ Quang Dũng nói với chúng ta về cái thật, cái đẹp và cái tốt của cuộc đời ; vì thế mà nó sống mãi với thời gian.